

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Số: 18/2025/CNTH-TB

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư mới Xuân Hoà-Thọ Hải, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Theo MBQH số 4142/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Thọ Xuân)

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa;
- Địa chỉ: Số 126 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có tài sản đấu giá, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- UBND huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Khu 2 thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin tài sản đấu giá:

- Khu đất đấu giá bao gồm 32 lô đất Khu dân cư mới Xuân Hoà-Thọ Hải, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Thông tin cụ thể của các lô đất như sau:

3.1. Vị trí, diện tích: quyền sử dụng đất Khu dân cư mới Xuân Hoà-Thọ Hải, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Theo MBQH số 4142/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Thọ Xuân).

- * Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 8.386,6 m², được chia thành 32 lô đất.

- Diện tích từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo*

3.2. Giá khởi điểm và hiện trạng của các lô đất đấu giá:

- * Giá khởi điểm của từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo.*

* Hiện trạng các lô đất đấu giá: Các lô đất đấu giá đã được thu hồi đất, đền bù bồi thường GPMB, theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1. Tiền mua hồ sơ: Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 47.040.000 đồng đến 352.867.000 đồng/01 hồ sơ/01 lô đất.



6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp tại phiên đấu giá. Đấu giá một vòng duy nhất.

6.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

6.3. Bước giá:

- Trường hợp lô đất tổ chức đấu giá có từ hai người đăng ký tham gia đấu giá trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người đăng ký tham gia đấu giá yêu cầu đấu giá tiếp) và áp dụng bước giá 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước để tổ chức đấu giá.

7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

7.1. Người được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất gồm: cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024; có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

7.2. Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa (có dấu đỏ), (trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá);

- Bản sao CCCD có gắn chip hoặc Bản sao CCCD chưa gắn chip/CMND kèm Giấy xác nhận nơi cư trú do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Văn bản ủy quyền được thực hiện tại văn phòng công chứng theo quy định pháp luật (nếu có ủy quyền).

7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lô đất tham gia đấu giá.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, và tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (Trong giờ hành chính):

+ Trong 03 ngày: từ ngày 24/02/2025 đến 16h30' ngày 26/02/2025 bán và tiếp nhận hồ sơ tại Trụ sở UBND xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

+ Từ ngày 11/02/2025 đến 16h30' ngày 26/02/2025 bán và tiếp nhận hồ sơ tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia chi nhánh Thanh Hóa.

*** Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 16h30' ngày 26/02/2025**

- **Xem tài sản (Trong giờ hành chính):** Liên tục từ ngày 19/02/2025 đến 16h30' ngày 21/02/2025 tại Khu dân cư mới Xuân Hoà-Thọ Hải, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Theo MBQH số 4142/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Thọ Xuân).

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH và thông báo, Quyết định được niêm yết tại UBND huyện Thọ Xuân; UBND xã Thọ Hải; trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa.

- **Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:**

Thời gian: Từ ngày 11/02/2025 đến 16h30' ngày 26/02/2025

Hình thức nộp: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa**

+ Số tài khoản **5025567979**

+ Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Lam Sơn

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: "*Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá, Số CMND/CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá QSDĐ xã Thọ Hải MB 32 lô đất (Số lượng lô đất)*".

+ Lưu ý: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản theo tên của người đăng ký tham gia đấu giá và tiền đặt trước phải có trong tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa chậm nhất đến 16h30' ngày 26/02/2025.

- **Tổ chức phiên đấu giá:** Vào hồi 08h00' ngày 03/3/2025 – Thứ 2 tại Hội trường UBND xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

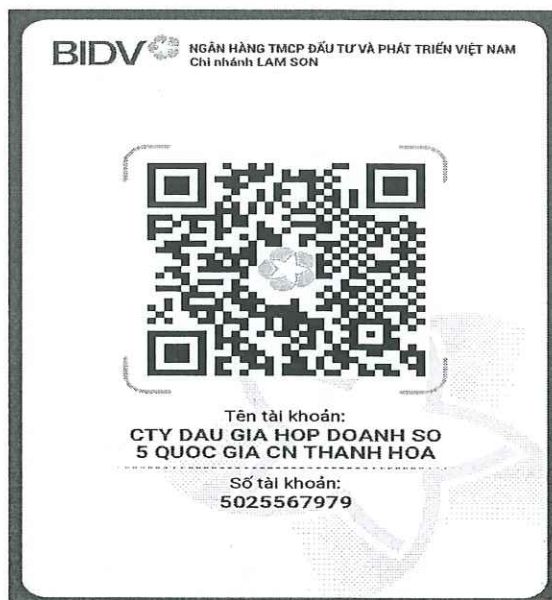
- **Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:**

Số điện thoại: 0237.3511969 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: daugiaso5quocgia.thanhhoa@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Công TT điện tử QG về đấu giá tài sản – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa (đăng Q/C);
- UBND huyện Thọ Xuân (N/Y);
- UBND xã Thọ Hải (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT.



TRƯỞNG CHI NHÁNH



Kiều Thị Lan



Thanh Hóa, ngày 10 tháng 02 năm 2025

PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất Mặt bằng quy hoạch Khu dân cư mới Xuân Hoà-Thọ Hải, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Theo MBQH số 4142/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Thọ Xuân)

(Kèm theo Thông báo số: 18/2025/CNTH-TB ngày 10/02/2025

của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia Chi nhánh Thanh Hóa)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm để đấu giá (đồng/lô đất)	Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ/lô đất)	Tiền đặt trước (đồng/hồ sơ/lô đất)
1	LK-G:02	151,60	3.200.000	485.120.000	100.000	97.024.000
2	LK-G:03	153,40	3.200.000	490.880.000	100.000	98.176.000
3	LK-G:04	155,10	3.200.000	496.320.000	100.000	99.264.000
4	LK-G:05	156,90	3.200.000	502.080.000	100.000	100.416.000
5	LK-G:06	158,70	3.200.000	507.840.000	100.000	101.568.000
6	LK-G:07	160,50	3.200.000	513.600.000	100.000	102.720.000
7	LK-G:08	157,80	3.840.000	605.952.000	100.000	121.190.000
8	LK-F:02	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
9	LK-F:03	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
10	LK-F:04	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
11	LK-F:05	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
12	LK-F:06	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
13	LK-F:12	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
14	LK-F:19	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
15	LK-F:20	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
16	LK-F:22	84,00	2.800.000	235.200.000	100.000	47.040.000
17	BT-B:05	304,00	3.840.000	1.167.360.000	200.000	233.472.000
18	BT-C:02	384,00	3.200.000	1.228.800.000	200.000	245.760.000
19	BT-C:03	384,00	3.200.000	1.228.800.000	200.000	245.760.000
20	BT-C:04	384,00	3.200.000	1.228.800.000	200.000	245.760.000
21	BT-C:05	384,00	3.200.000	1.228.800.000	200.000	245.760.000
22	BT-C:06	384,00	2.800.000	1.075.200.000	200.000	215.040.000
23	BT-C:07	384,00	2.800.000	1.075.200.000	200.000	215.040.000
24	BT-C:08	384,00	2.800.000	1.075.200.000	200.000	215.040.000
25	BT-C:09	384,00	2.800.000	1.075.200.000	200.000	215.040.000
26	BT-C:10	475,50	3.360.000	1.597.680.000	200.000	319.536.000
27	BT-D:02	432,00	3.200.000	1.382.400.000	200.000	276.480.000
28	BT-D:03	432,00	3.200.000	1.382.400.000	200.000	276.480.000

29	BT-D:05	432,00	3.360.000	1.451.520.000	200.000	290.304.000
30	BT-D:06	432,00	2.800.000	1.209.600.000	200.000	241.920.000
31	BT-D:07	432,00	2.800.000	1.209.600.000	200.000	241.920.000
32	BT-D:08	525,10	3.360.000	1.764.336.000	200.000	352.867.000
Tổng 32 lô đất		8.386,60		26.099.488.000		5.219.897.000



